

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số : 44 /2017/HSST
Ngày 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Lệ Thanh*
- *Các hội thẩm nhân dân :*

1. Ông Đỗ Văn Linh

2. Bà Ma Thị Lưu

- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba .*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Yến- Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 02/11/2017 đối với bị cáo:

Tạ Thị Thúy N - sinh ngày 14/8/1973.

- Nơi ĐKKHKT: khu 9 xã N, huyện T, tỉnh P.
- Nơi ở: Khu 1 xã H, huyện T, tỉnh P.
- Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt nam ; Tôn giáo: không.
- Trình độ văn hoá: Lớp 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do
- Con ông: Tạ Xuân H - SN 1943, hiện ở khu 4 xã Đ, huyện T.
- Con bà: Ngô Thị H - SN 1945, hiện ở khu 4 xã Đ, huyện T.
- Chồng hiện tại: Nguyễn Định T sinh năm 1968.
- Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1999.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can hiện tại ngoại tại khu 9 xã N, huyện T, tỉnh P. Hôm nay có mặt tại phiên toà .

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị S (tên gọi khác là L) sinh năm 1989 (có mặt)

HKTT: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Y.

Chỗ ở hiện nay: Khu 1 xã H, huyện T, tỉnh P.

2. Chị Vũ Thị T sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 1 xã B, huyện G, tỉnh N.

3. Anh Hà Vũ S sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5 xã C, huyện T, tỉnh P.

- Người làm chứng: Anh Vi Quốc P sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 17 xã Đ, huyện T, tỉnh P.

NHẬN THẤY

Bị cáo Tạ Thị Thúy N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Hồi 14 giờ 15' ngày 13/9/2017 tại nhà nghỉ H thuộc khu 5 xã C, huyện T, tỉnh Phú T do Hà Vũ S - SN 1975, trú tại khu 5 xã C quản lý, tổ công tác Công an huyện Thanh Ba phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra và phát hiện tại phòng số 301 có 01 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Đối tượng mua dâm là Vi Quốc P – SN 1978, trú tại khu 17 xã Đ, huyện T, đối tượng bán dâm là Trần Thị S (tên gọi khác là L) - SN 1989, trú tại thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Y, cả hai đối tượng đều khai nhận đang thực hiện hành vi mua bán dâm qua sự môi giới của Tạ Thị Thúy N - SN 1973, ĐKKHKT: khu 9 xã N, huyện T, đang chung sống với Nguyễn Dịch T (tên gọi khác là T) tại khu 1 xã H, huyện T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Tạ Thị Thúy N ở khu 1 xã H, huyện T, quá trình khám xét thu giữ trên người của N: 01 chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Thúy N do công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/11/2014; 01 điện thoại di động NOKIA 7230 lắp sim số 01686.xxx.xxx và

650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tạm giữ tại nhà ở của Nguyễn Địch T: 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị T do Cục cảnh sát cấp ngày 14/7/2017; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị S do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 26/5/2015.

Tạm giữ của Hà Vũ S - SN 1975, trú tại khu 5 xã C, huyện T (chủ nhà nghỉ H): 01 giấy chứng nhận kinh doanh hộ cá thể số 18E8002650; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 34/GCN do Công an huyện Thanh Ba cấp ngày 14/7/2017; 01 giấy chứng nhận của trường Cao đẳng du lịch H, chứng nhận Hà Vũ S đã tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cơ sở lưu trú du lịch, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 432/2014, cấp ngày 17/10/2014; 01 giấy chứng nhận của Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội - Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/6/2017; 02 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy do Công an tỉnh Phú Thọ cấp; 01 sổ theo dõi khách và các khoản thu; 01 sổ quản lý lưu trú.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận: Khoảng tháng 12/2016 Trần Thị S đến quán karaoke T của Tạ Thị Thúy N làm nhân viên phục vụ, ngày 12/9/2017 Tạ Thị Thúy N và Trần Thị S đã thỏa thuận với nhau về việc S sẽ bán dâm cho những người có nhu cầu, sau mỗi lượt bán dâm N sẽ trả cho S số tiền 200.000đ và S đã đồng ý. Khoảng 12h ngày 13/9/2017 Vi Quốc P - SN 1973, trú tại khu 17 xã Đ, huyện T, cùng với Hoàng Công N - SN 1996, trú tại khu 6 xã V, huyện H, tỉnh P; Đinh Thế P - SN 1976, trú tại khu 1 xã V, huyện T và Chu Anh T - SN 1984, trú tại khu 17 xã Đ, huyện T, đến quán karaoke T thuộc khu 1 xã H, huyện T để hát, khi vào phòng hát có Trần Thị S (tên gọi khác là L) - SN 1989, trú tại thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Y và Vũ Thị T - SN 1999, trú tại Đội 1 xã B, huyện G, tỉnh N, là nhân viên của quán hát vào rót bia và ngồi hát cùng. Quá trình ngồi hát karaoke Vi Quốc P đã hỏi S và T về việc mua dâm nhưng T từ chối còn S nói với P là phải hỏi N nếu N đồng ý thì S cũng đồng ý. Sau khi ngồi hát được khoảng 20 phút thì mọi người nghỉ không hát nữa, tiền hát phải thanh toán là 450.000đ, Vi Quốc P đưa cho N 500.000đ và không lấy lại tiền thừa, sau đó Vi Quốc P có hỏi N về việc muốn mua dâm với S và T, N đã đồng ý tuy nhiên chỉ có S đồng ý bán dâm. Vi Quốc P và N thỏa thuận 01 lần mua bán dâm là 500.000đ, Vi Quốc P đã trả cho N 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, sau đó S lên ô tô cùng với nhóm của Vi Quốc P đến nhà nghỉ H thuộc khu 5 xã C, huyện T. Khi đến nhà nghỉ Vi Quốc P và Trần Thị S vào nhà nghỉ còn Đinh Thế P cùng với N và T quay về quán hát T ngồi uống nước. Tại nhà nghỉ

H, Vi Quốc P đã thuê phòng nghỉ số 301 để quan hệ tình dục với S, khi P và S đang quan hệ tình dục thì Công an huyện Thanh Ba kiểm tra và lập biên bản vi phạm.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Ba, Tạ Thị Thúy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với số tiền 650.000 đ đã thu giữ trên người của Tạ Thị Thúy N có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ có số sêri JR 10795282 là tiền mà Vi Quốc P đã trả cho N để mua dâm, số tiền 150.000đ còn lại là tiền của N sử dụng để chi tiêu hàng ngày.

Đối với chiếc điện thoại di động NOKIA 7230 lắp sim số 01686.xxx.xxx, Tạ Thị Thúy N sử dụng để liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào việc môi giới mại dâm.

Hà Vũ S khai: Do hai người khách vào thuê nhà nghỉ theo giờ nên S không yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân và không ghi vào sổ lưu trú. S không biết họ mua bán dâm tại nhà nghỉ.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hà Thế S: 01 giấy chứng nhận kinh doanh hộ cá thể số 18E8002650; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 34/GCN do Công an huyện Thanh Ba cấp ngày 14/7/2017; 01 giấy chứng nhận của trường Cao đẳng du lịch Hà nội, chứng nhận Hà Vũ S đã tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cơ sở lưu trú du lịch, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 432/2014, cấp ngày 17/10/2014; 01 giấy chứng nhận của Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội - Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/6/2017; 02 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy do Công an tỉnh Phú Thọ cấp; 01 sổ theo dõi khách và các khoản thu; 01 sổ quản lý lưu trú.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vũ Thị T 01 chứng minh nhân dân số 036199110248 mang tên Vũ Thị T; trả lại cho Trần Thị S 01 chứng minh nhân dân số 060822260 mang tên Trần Thị S.

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT ngày 02/11/2017 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Tạ Thị Thúy N về tội “Môi giới mại dâm” căn cứ khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự năm 2009 trên tinh thần của khoản 1 điều 328 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ xung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay Tạ Thị Thúy N đã thành khẩn khai nhận hành vi: Ngày 13/9/2017 tại quán karaoke T thuộc khu 1 xã H, huyện T, Tạ Thị Thúy N đã có hành vi môi giới cho Trần Thị S (L) bán dâm cho Vi Quốc P, N đã nhận từ P số tiền 500.000đ.

Bị cáo không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự 1999, khoản 1 điều 328 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ xung năm 2017, Nghị quyết số: 41 ngày 20.6.2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số:100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ xung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; điểm h,p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Tạ Thị Thúy N từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội “ Môi giới mại dâm”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2,3 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 41 Bộ luật hình sự : Tịch thu để xung quỹ nhà nước của Tạ Thị Thúy N số tiền 500.000đ có số sêri JR 10795282. Trả lại cho Tạ Thị Thúy N điện thoại di động NOKIA 7230 lắp sim số 01686.xxx.xxx, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Thúy N do công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/11/2014 và 150.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xác nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho Hà Vũ S 01 giấy chứng nhận kinh doanh hộ cá thể số 18E8002650; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 34/GCN do Công an huyện Thanh Ba cấp ngày 14/7/2017; 01 giấy chứng nhận của trường Cao đẳng du lịch Hà nội chứng nhận Hà Thế S đã tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cơ sở lưu trú du lịch, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 432/2014, cấp ngày 17/10/2014; 01 giấy chứng nhận của Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội - Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/6/2017; 02 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy do Công an tỉnh Phú Thọ cấp; 01 sổ theo dõi khách và các khoản thu; 01 sổ quản lý lưu trú là hợp pháp. Xác nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho Vũ Thị T 01 chứng minh nhân dân số 036199110xxx mang tên Vũ Thị T; trả lại cho Trần Thị S 01 chứng minh nhân dân số 060822xxx mang tên Trần Thị S là hợp pháp.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và lời thú nhận của bị cáo, người liên quan.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Tạ Thị Thúy N tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và vật chứng thu được của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận Tạ Thị Thúy N phạm tội “**Môi giới mại dâm**”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều

255 Bộ luật hình sự 1999.

Khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào dụ dỗ hoặc dẫn dắt người mại dâm thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

Căn cứ nghị quyết số: 41 ngày 20.6.2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số:100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ xung một số điều theo luật số 12/2017/QH14, theo nguyên tắc có lợi cho bị can thì hành vi của **Tạ Thị Thúy N** phạm tội: ***Môi giới mại dâm*** theo quy định tại khoản 1 điều 328 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ xung năm 2017.

Khoản 1 điều 328 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ xung năm 2017 quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất của vụ án : Hành vi của bị cáo là ít nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khoẻ của con người và là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh nguy hiểm nên cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho những ai đã và đang có hành vi như N đã phạm. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có nơi cư trú rõ ràng. Bị có hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện, coi thường pháp luật. Với mục đích thu lời bất chính nên N đã bàn bạc với Trần Thị S (L) khi có khách mua dâm thì N là người thỏa thuận giá cả, thu tiền từ khách và trả cho S mỗi lần bán dâm là 200.000đ. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra. Song khi quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng huân chương nên bị cáo hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, chưa có tiền án, tiền sự nên chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung : Khoản 1 điều 255 BLHS năm 1999 qui định: :*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một triệu đồng đến mười triệu đồng"*. Song xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba thu giữ của N: 01 chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Thúy N do công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/11/2014; 01 điện thoại di động NOKIA 7230 lắp sim số 01686.xxx.xxx và 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ có số sêri JR 10795282 là tiền mà Vi Quốc P đã trả cho N để mua dâm. Đây là tiền N thu lời bất chính nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước. Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Thúy N, 01 điện thoại di động NOKIA 7230 lắp sim số 01686.xxx.xxx và số tiền 150.000đ còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà ở của Nguyễn Dịch T: 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị T do Cục cảnh sát cấp ngày 14/7/2017; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị S do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 26/5/2015. Những giấy tờ trên không liên quan đến việc phạm tội của N. Cơ quan điều tra đã trả lại chứng minh nhân dân cho T và S cần xác nhận là hợp pháp

Cơ quan điều tra cũng thu giữ của Hà Vũ S: 01 giấy chứng nhận kinh doanh hộ cá thể số 18E8002650; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 34/GCN do Công an huyện Thanh Ba cấp ngày 14/7/2017; 01 giấy chứng nhận của trường Cao đẳng du lịch Hà nội, chứng nhận Hà Vũ S đã tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cơ sở lưu trú du lịch, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 432/2014, cấp ngày 17/10/2014; 01 giấy chứng nhận của Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội - Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/6/2017; 02 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy do Công an tỉnh Phú Thọ cấp; 01 sổ theo dõi khách và các khoản thu; 01 sổ quản lý lưu trú. Các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội của N nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Hà Vũ S, cần xác nhận là hợp pháp

Trong vụ án này đối với Trần Thị S là người bán dâm, Vi Quốc P là người mua dâm Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và S là phù hợp. Hà Vũ S tuy không liên quan đến việc phạm tội, nhưng không làm đúng quy định

trong việc quản lý đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã xử phạt vi phạm hành chính đối với S là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thị Thúy N phạm tội “Môi giới mại dâm”

Áp dụng khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự 1999, khoản 1 điều 328 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ xung năm 2017, Nghị quyết số: 41 ngày 20.6.2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số:100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ xung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 ; điểm h,p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự ;

Xử phạt : **Tạ Thị Thúy N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24(hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.** Giao bị cáo Tạ Thị Thúy N cho Ủy ban nhân dân xã N để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu để xung quỹ nhà nước của Tạ Thị Thúy N 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ có số sêri JR 10795282.

- Trả lại cho Tạ Thị Thúy N 01 chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Thúy N do công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/11/2014; 01 điện thoại di động NOKIA 7230 lắp sim số 01686.xxx.xxx và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho: Trần Thị S (L) 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị S do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 26/5/2015; Trả lại cho Vũ Thị T 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị T do Cục cảnh sát cấp ngày 14/7/2017; Trả lại cho Hà Vũ S 01 giấy chứng nhận kinh doanh hộ cá thể số 18E8002650; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 34/GCN do Công an huyện Thanh Ba cấp ngày 14/7/2017; 01 giấy chứng nhận của trường Cao đẳng

du lịch Hà nội, chứng nhận Hà Vũ S đã tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cơ sở lưu trú du lịch, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 432/2014, cấp ngày 17/10/2014; 01 giấy chứng nhận của Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội - Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/6/2017; 02 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy do Công an tỉnh Phú Thọ cấp; 01 sổ theo dõi khách và các khoản thu; 01 sổ quản lý lưu trú là hợp pháp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Tạ Thị Thúy N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKS huyện, tỉnh
- Thi hành án
- Công an huyện, tỉnh
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Bị cáo, LQ
- UBND xã N.

Trần Thị Lệ Thanh